

**Việt Tín****KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Fax: (028) 3824 7013

Email: ktclviettin@gmail.com

Web: kiemnghiemviettin.com



VILAS 1074

VIMCER 211

Số/ No: 34530.2510/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.13293 2510

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.32759 2510

Trang/ Page: 1/ 2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH MOUNTAIN FARMERS**
Địa chỉ/ Address : Thôn Kon Jơ Dri, Xã Đắc Rơ Wa, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 14/10/2025 Thời gian phân tích/ Time of analysis: 14-29/10/2025
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 31/10/2025
Loại mẫu/ Kind of sample : Thực phẩm Số lượng mẫu/ Quantity of sample: 500 g
Tên mẫu/ Name of sample : **Hạt Kê**
Tình trạng mẫu / State of sample : Đóng gói kín

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
1.	Cảm quan	TCVN 5090:2008	Trạng thái: nguyên hạt, khô, không nấm mốc. Màu sắc: màu vàng đặc trưng sản phẩm. Mùi vị: đặc trưng sản phẩm, không có mùi vị lạ. Tạp chất lạ: không nhìn thấy bằng mắt thường.	
2.	Chì (Pb) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/kg
3.	Arsen (As) (*)	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)	Không phát hiện (LOD=0,05)	mg/kg
4.	Cadmi (Cd) (*)	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0,0015)	mg/kg
5.	Zearalenone (ZON)	SOP.01-604:2024 (Ref. TCVN 10640:2014)	Không phát hiện (LOD=1)	µg/kg
6.	Ochratoxin A (*)	SOP.01-363:2022 (Ref. AOAC 2004.10)	Không phát hiện (LOD=0,15)	µg/kg
7.	Deoxynivalenol (DON)	SOP.01-603:2024 (Ref. EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=10)	µg/kg
8.	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2) (*)	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,5)	µg/kg
9.	Aflatoxin B1 (*)	SOP.01-362:2022 (Ref. AOAC 991.31)	Không phát hiện (LOD=0,2)	µg/kg
10.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	TCVN 4884-1:2015 ISO 4833-1:2013/Amd1:2022	9,4x10 ²	CFU/g
11.	Escherichia coli (*)	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 10	CFU/g

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department; Bộ Công Thương/ Ministry of Industry and Trade of The Socialist Republic of Vietnam.

No. Document: QTECH-12/PM/2025

**Việt Tín****KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG****CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Laboratory & Office: No.39A, 4th Street, An lac Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3915 8936, (028) 3827 7986

Fax: (028) 3824 7013

Email: ktclviettin@gmail.com

Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 34530.2510/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.13293 2510

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.32759 2510

Trang/ Page: 2/ 2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT
12.	Coliforms (*)	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	< 10	CFU/g
13.	Tổng số nấm men nấm mốc (*)	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	2,0x10 ²	CFU/g
14.	Mesotrione (s/c)	05.2-CL4/ST 3.131 (Ref. AOAC 2007.01, EN 15662) (LC-MS/MS)	Không phát hiện (LOD=0,005)	mg/kg
15.	Penthiopyrad (s/c)	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0,005)	mg/kg

Ghi chú/ Notes:

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện/ LOD: Limit of Detection. Kết quả được biểu thị < 1, < 10 CFU/đơn vị tính khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ The expression of results is less than 1 or less than 10 CFU/unit when the dish contains no colonies.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor.

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**